

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 179//2025/DS-PT

Ngày 18/9/2025

*V/v: Tranh chấp “Bồi thường thiệt
hại do tài sản bị xâm phạm”.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Anh Trang.

Các Thẩm phán: Ông Trần Minh Thật và bà Trần Thị Thu Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Mai Ngọc Khương – Thư ký viên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa: Ông Nguyễn Văn
Thắng – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét
xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 155/2025/TLPT-DS ngày 08 tháng 8 năm
2025 về việc tranh chấp: “Bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 06/2025/DS-ST ngày 19/5/2025 của Tòa án
nhân dân huyện Khánh Sơn, tỉnh Khánh Hòa (nay là Tòa án nhân dân khu vực 2 –
Khánh Hòa).

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 181/2025/QĐPT-DS ngày
15 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

- Đồng Nguyên đơn:

- Ông Mai Văn Đ, sinh năm: 1971 (Vắng mặt);
- Bà Mai Thị L, sinh năm: 1975 (Vắng mặt);
- Ông Lưu Trọng T, sinh năm: 1969 (Vắng mặt);
- Bà Huỳnh Thị Tuyết N, sinh năm: 1975 (Vắng mặt);

Cùng địa chỉ: Thôn C, xã T, tỉnh Khánh Hòa.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Mai Văn Đ, bà Mai Thị L, ông Lưu Trọng T, bà Huỳnh Thị Tuyết N: Ông Nguyễn Văn G, sinh năm: 1990 (Có mặt);

Địa chỉ: Số B L, tổ dân phố H, xã K, tỉnh Khánh Hòa.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Kim H, sinh năm: 1982 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Tổ dân phố B, xã C, tỉnh Khánh Hòa.

Người đại diện theo ủy quyền của: Bà Nguyễn Thị Bích T1, sinh năm: 1972 (Có mặt);

Địa chỉ: Số B đường H, phường N, tỉnh Khánh Hòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn S, sinh năm: 1968 (Có mặt);

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, tỉnh Khánh Hòa.

2. Ông Hà Văn T2, sinh năm: 1984 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Thôn T, xã L, tỉnh Hưng Yên.

3. Ông Mai Thanh T3, sinh năm: 1996 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Thôn C, xã T, tỉnh Khánh Hòa.

- Người kháng cáo: Nguyên đơn ông Mai Văn Đ, bà Mai Thị L, bà Huỳnh Thị Tuyết N và bị đơn bà Nguyễn Thị Kim H cùng kháng cáo.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại Đơn khởi kiện đề ngày 21 tháng 3 năm 2024 của ông Mai Văn Đ, bà Mai Thị L, Đơn khởi kiện đề ngày 21 tháng 3 năm 2024 của ông Lưu Trọng T, bà Huỳnh Thị Tuyết N và trong quá trình tố tụng tại cấp sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của các nguyên đơn là ông Nguyễn Văn G trình bày:

Ông Mai Văn Đ và bà Mai Thị L là chủ sử dụng đối với thửa đất số 424, tờ bản đồ số 02, tọa lạc tại thôn C, xã S, huyện K, tỉnh Khánh Hòa (nay là thôn C, xã T, tỉnh Khánh Hòa). Thửa đất trên, ông Đ và bà L đã trồng cây sầu riêng cho thu hoạch ổn định nhiều năm nay.

Ông Lưu Trọng T và bà Huỳnh Thị Tuyết N là chủ sử dụng đối với thửa đất số 421, tờ bản đồ số 02, tọa lạc tại thôn C, xã S, huyện K, tỉnh Khánh Hòa (nay là

thôn C, xã T, tỉnh Khánh Hòa). Thửa đất trên, ông T và bà N đã trồng cây sầu riêng cho thu hoạch ổn định nhiều năm nay.

Bà Nguyễn Thị Kim H (sinh năm: 1982, địa chỉ: Tổ dân phố B, thị xã C, tỉnh Khánh Hòa) là chủ sử dụng đối với thửa đất có diện tích khoảng 20ha phía trên đỉnh đồi, giáp ranh với các thửa đất của ông Mai Văn Đ, bà Mai Thị L, ông Lưu Trọng T, bà Huỳnh Thị Tuyết N. Vào khoảng tháng 05/2023, bà Nguyễn Thị Kim H đã thuê máy mức san lấp mặt bằng, mức hồ nước và mức hạ cấp bậc thang để trồng sầu riêng. Bà H không sử dụng các biện pháp an toàn, nên khi mưa lớn nhiều ngày, nước chảy làm cho phần đất, đá do bà H mức san lấp đã đổ dồn, trôi xuống vườn sầu riêng của ông Đ, bà L, ông T, bà H ở phía dưới chân đồi.

Hậu quả đất, đá, sỏi, đất sét trôi xuống vùi lấp vườn cây sầu riêng ngập úng, rễ cây bị thối do bị vùi lấp nhiều lớp đất, làm cho vườn sầu riêng của ông Đ, bà L và ông T, bà N bị chết. Trong đó, diện tích của gia đình ông Đ, bà L khoảng 1500m² đất, đá, sỏi, đất sét vùi lấp nhiều lớp, không thể canh tác được; diện tích của gia đình ông T, bà N khoảng 1000m² đất, đá, sỏi, đất sét vùi lấp nhiều lớp, không thể canh tác được.

Sau khi sự việc xảy ra, ông Đ, bà L và ông T, bà N đã nhiều lần liên hệ với bà H để yêu cầu khắc phục hậu quả. Tuy nhiên, bà H không hợp tác và không giải quyết hậu quả từ công trình san lấp mặt bằng của bà H gây thiệt hại cho phía nguyên đơn. Sau đó, ông Đ, bà L và ông T, bà N đã làm đơn gửi đến UBND xã S để yêu cầu chính quyền giải quyết. Ngày 01/12/2023, UBND xã S tiến hành hòa giải, nhưng bà H không đến tham dự.

Nhận thấy: Công trình san lấp mặt bằng, mức hồ nước và mức hạ cấp bậc thang của bà H đã không sử dụng các biện pháp che chắn đất an toàn. Khi trời mưa làm cho đất, đá, sỏi, đất sét trôi xuống đất rẫy sầu riêng của ông Đ, bà L và ông T, bà N gây thiệt hại về tài sản là chết cây sầu riêng, làm thiệt hại về lợi ích thu được từ cây sầu riêng từ những năm tiếp theo. Như vậy, bà H là người có lỗi gây ra thiệt hại, nhưng bà H trốn tránh nghĩa vụ, không khắc phục hậu quả, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền, lợi ích hợp pháp của gia đình ông Đ, bà L và ông T, bà N. Từ những lý do trên, nguyên đơn yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Thị Kim H bồi thường thiệt hại và khắc phục hậu quả như sau:

- Ông Mai Văn Đ, bà Mai Thị L yêu cầu bà Nguyễn Thị Kim H bồi thường thiệt hại về tài sản:

+ 13 cây sầu riêng x 4.035.000 đồng/cây = 52.455.000 đồng (bằng chữ: Năm mươi hai triệu bốn trăm năm mươi lăm nghìn đồng);

+ 22 bi cống x 500.000 đồng/cống = 11.000.000 đồng (bằng chữ: Mười một triệu đồng);

+ Tiền công mức rãnh lấp đặt, tiền vận chuyển và công lắp bi cống, bình quân 500.000 đồng/cống: 22 bi cống x 500.000 đồng/cống = 11.000.000 đồng (bằng chữ: Mười một triệu đồng);

+ 01 hồ nước bị vùi lấp, có chiều dài 15m, chiều rộng 10m, chiều sâu 3m là 15.000.000 đồng (bằng chữ: Mười lăm triệu đồng);

+ Bồi thường lợi ích gắn với việc sử dụng, khai thác 05 năm hoa lợi của 13 cây sầu riêng bị chết: (03 cây trên 20 năm tuổi x 400kg/cây/năm x 80.000 đồng/kg x 5 năm hoa lợi + (10 cây đang thu hoạch x 150kg/cây/năm x 80.000 đồng/kg x 5 năm hoa lợi) = 1.080.000.000 đồng (bằng chữ: Một tỷ không trăm tám mươi triệu đồng);

+ Khắc phục hậu quả, di chuyển phần đất, đá, sỏi ra khỏi rẫy của ông Đ, bà L với số tiền là 60.000.000 đồng (bằng chữ: Sáu mươi triệu đồng).

Tổng cộng: 1.229.455.000 đồng (bằng chữ: Một tỷ hai trăm hai mươi chín triệu bốn trăm năm mươi lăm nghìn đồng).

- Ông Lưu Trọng T, bà Huỳnh Thị Tuyết N yêu cầu bà Nguyễn Thị Kim H bồi thường thiệt hại về tài sản:

+ (17 cây thu hoạch x 4.035.000 đồng/cây) + (04 cây loại năm 44 tuổi x 690.000 đồng/cây) = 71.355.000 đồng (bằng chữ: Bảy mươi một triệu ba trăm năm mươi lăm nghìn đồng);

+ 08 bi cống x 500.000 đồng/cống = 4.000.000 đồng (bằng chữ: Bốn triệu đồng);

+ Tiền công mức rãnh lấp đặt, vận chuyển và công lắp bi cống, bình quân 500.000 đồng/cống: 08 bi cống x 500.000 đồng = 4.000.000 đồng (bằng chữ: Bốn triệu đồng);

+ Bồi thường lợi ích gắn với việc sử dụng, khai thác 05 năm hoa lợi của 1 cây sầu riêng thu hoạch bị chết: (08 cây 20 năm tuổi x 200kg/cây/năm x 80.000 đồng/kg x 05 năm hoa lợi) + (09 cây 10 năm tuổi x 100kg/cây/năm x 80.000 đồng/kg x 05 năm hoa lợi) = 1.000.000.000 đồng (bằng chữ: Một tỷ đồng);

+ Bồi thường 01 hồ nước bị vùi lấp, có chiều dài 10m, chiều rộng 03m, chiều sâu 03m là 15.000.000 đồng (bằng chữ: Mười lăm triệu đồng);

+ Khắc phục hậu quả, di chuyển phân đất, đá, sỏi, đất sét ra khỏi rẫy nhà ông T, bà N số tiền là 50.000.000 đồng (bằng chữ: Năm mươi triệu đồng).

Tổng cộng: 1.144.355.000 đồng (bằng chữ: Một tỷ một trăm bốn mươi bốn triệu ba trăm năm mươi lăm nghìn đồng).

Trong quá trình tố tụng tại cấp sơ thẩm, bị đơn Nguyễn Thị Kim H do người đại diện theo ủy quyền là bà Nguyễn Thị Bích T1 trình bày:

Bà Nguyễn Thị Kim H là chủ sử dụng đối với các thửa đất số 430, 432, tờ bản đồ số 02, tọa lạc tại xã S, huyện K, tỉnh Khánh Hòa – nằm liền kề với thửa đất số 480, tờ bản đồ số 02 (chủ sử dụng là ông Hà Văn T2), rồi mới đến các thửa đất của ông Đ, bà L và ông T1, bà N. Như vậy, thửa đất của ông Lưu Trọng T, bà Huỳnh Thị Tuyết N không liền kề với thửa đất của bà H.

Trong quá trình trồng sầu riêng, không phải chỉ riêng một mình bà H mức đất, mà toàn bộ chủ sở hữu của các thửa đất xung quanh đều có hành vi mức đất. Cụ thể: Thửa đất phía trên giáp thửa đất của bà H (bà T không biết chủ sử dụng đất là ai) cũng có việc mức đất. Tiếp giáp thửa đất của bà H là của ông Hà Văn T2. Ông Lưu Trọng T, bà Huỳnh Thị Tuyết N, ông Mai Văn Đ, bà Mai Thị L cũng thực hiện việc mức đất. Như vậy, ông Đ, bà L và ông T, bà N khởi kiện yêu cầu bà H phải bồi thường thiệt hại, nguyên đơn cho rằng bà H có lỗi trong việc mức đất và gây ra thiệt hại cho nguyên đơn là không có căn cứ.

Ông Mai Văn Đ, bà Mai Thị L và ông Lưu Trọng T, bà Huỳnh Thị Tuyết N đều trồng cây sầu riêng sát suối, do nhiều nước nên cây rất dễ bị chết.

Như vậy, toàn bộ các chủ sử dụng đều có việc mức đất, việc mức đất này mang tính hệ thống. Đồng thời, bà H không phải là chủ sử dụng thửa đất liền kề nên không thể đổ lỗi cho việc mức đất của bà H dẫn đến thiệt hại cho phía nguyên đơn.

Căn cứ vào Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, căn cứ khoản 4 Điều 585 Bộ luật Dân sự năm 2015: Yêu cầu ông Đ, bà L và ông T, bà N phải xuất trình chứng cứ chứng minh bà H là người có lỗi.

Về lỗi: Bà Nguyễn Thị Kim H hoàn toàn không có lỗi đối với các thiệt hại như ông Mai Văn Đ, bà Mai Thị L và ông Lưu Trọng T, bà Huỳnh Thị Tuyết N khởi kiện. Cụ thể, tại hiện trường, không hề có dấu tích của việc hộ bà H mức đất gây sạt lở đất. Ông Đ, bà L và ông T, bà N cho rằng do hộ bà H mức đất không tìm hiểu kỹ và mức sai kỹ thuật dẫn đến khi trời mưa xuống làm cho bề hồ chứa nước, làm xói mòn, đất đá từ trên trôi xuống, hậu quả làm thiệt hại cho gia đình ông Đ, bà L và ông T, bà N là hoàn toàn không phù hợp với Biên bản hòa giải do UBND xã S lập ngày 01/12/2023. Tại Biên bản có ghi: “Nguyên nhân thiệt hại là do các trận mưa lớn vừa qua làm sạt lở đất từ rẫy của bà H đang mức cấp phía trên trôi xuống số lượng đất lớn nên lấp cạn dòng suối và gây ra thiệt hại cho các hộ dân phía dưới. Điều này hoàn toàn có căn cứ khẳng định: Nguyên nhân trực tiếp là do thiên tai, ngoài ý muốn của bà H.

- Thiệt hại xảy ra đối với hộ gia đình ông Mai Văn Đ, bà Mai Thị L:

+ Đối với cây sầu riêng: Ông Đ cho rằng bị chết 13 cây nhưng hiện trường không có dấu tích của 13 cây sầu riêng bị chết (chỉ có dấu tích của 02 gốc gây sầu riêng 05 tuổi bị chết). Ngoài ra, phía bị đơn yêu cầu ông Đ, bà L chứng minh nguyên nhân dẫn đến 13 cây sầu riêng bị chết? Căn cứ chứng minh để yêu cầu bà H phải bồi thường theo sản lượng của từng cây? Cây loại nào (A, B, C)? Cây trên 10 năm tuổi và cây 20 năm tuổi?

+ Đối với 01 hồ chứa nước dài 15m, rộng 10m, sâu 3m: Tại hiện trường không còn dấu tích của hồ chứa nói trên. Yêu cầu ông Đ, bà L xuất trình chứng cứ chứng minh?

+ Phần đất, đá rơi từ trên xuống phần đất của ông Đ, bà L: Tại hiện trường không còn dấu vết của đất, đá nên đề nghị ông Đ, bà L chứng minh.

- Thiệt hại xảy ra đối với hộ gia đình ông Lưu Trọng T, bà Huỳnh Thị Tuyết N:

+ Đối với cây sầu riêng: Ông T cho rằng bị chết 21 cây sầu riêng. Trong đó, 17 cây đều trên 10 năm tuổi; 04 cây 04 năm tuổi. Phía bị đơn yêu cầu ông T, bà N

chứng minh nguyên nhân dân đến 21 cây sầu riêng bị chết? Căn cứ chứng minh để yêu cầu bà H phải bồi thường theo sản lượng của từng cây? Cây loại nào (A, B, C)?

+ Đối với 08 bi cống: Tại hiện trường không thấy dấu vết của bi cống bị vỡ. Đề nghị ông T, bà N chứng minh có 08 bi cống bị vỡ?

+ Đối với 01 hồ chứa nước chiều dài 10m, chiều rộng 03m, chiều sâu 03m bị vỡ và vùi lấp: Tại hiện trường, không còn dấu vết của hồ nước bị vỡ cũng như hiện trạng ban đầu. Yêu cầu ông T, bà N xuất trình chứng cứ chứng minh?

Do đó, bị đơn bà Nguyễn Thị Kim H không đồng ý yêu cầu bồi thường các thiệt hại cho ông Mai Văn Đ, bà Mai Thị L và ông Lưu Trọng T, bà Huỳnh Thị Tuyết N vì nguyên nhân dẫn đến thiệt hại chính là do thiên tai, lũ lụt (yếu tố khách quan), chứ không phải do bà H gây ra.

Trong quá trình tố tụng tại cấp sơ thẩm, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn S trình bày:

Ông với bà Nguyễn Thị Kim H là cùng nhóm trong gia đình làm ăn với nhau. Ông S là người quản lý khu rẫy hơn 20ha, ghi công nhật, quản lý máy móc theo dõi giờ công.

Khi mưa lũ gây thiệt hại vào khoảng tháng 5/2023 (không nhớ chính xác vào ngày nào), ban ngày thì tôi có mặt, thời điểm xảy ra vào ban đêm, nhưng sáng hôm sau thì tôi lên rẫy thì thấy nước chảy (sói mòn) theo con đường lên rẫy của bà H. Thời điểm đó chưa có hồ nước, máy móc đang thi công mức cấp để trồng sầu riêng và đang làm hồ nước do mưa lớn thì bị sạt lở, lỗi gây thiệt hại là do kỹ thuật máy móc cấp và mưa lũ. Đến khi UBND xã S đi kiểm tra xác minh tại hiện trường số lượng thiệt hại cây rừng, hồ nước cống thoát nước của các hộ dân thì tôi không có mặt.

Trong quá trình tố tụng tại cấp sơ thẩm, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hà Văn T2 trình bày:

Ông Hà Văn T2 là chủ sử dụng đối với thửa đất số 480, tờ bản đồ số 02, tọa lạc tại thôn C, xã L, huyện K – liền kề với thửa đất của ông Lưu Trọng T, bà Huỳnh Thị Tuyết N. Tuy nhiên, tôi không trực tiếp sử dụng nên tôi hoàn toàn không được biết những vấn đề liên quan đến việc nguyên đơn yêu cầu bà Nguyễn Thị Kim H

phải bồi thường thiệt hại về tài sản. Mặc dù vậy, qua tìm hiểu, tôi cũng được biết lý do hoàn toàn là do khách quan, do mưa lũ quá lớn đã làm cho đất từ trên đỉnh trôi xuống, gây thiệt hại cho các hộ trồng cây sầu riêng phía dưới, chứ không phải do lỗi từ bà H.

Trong quá trình tố tụng tại cấp sơ thẩm, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Mai Thanh T3 trình bày:

Khi xảy ra mưa to dài ngày, từ ngày 24/5/2023 đến khoảng ngày 10/6/2023 (khoảng 15 ngày) làm sạt lở đất từ rẫy của bà Nguyễn Thị Kim H đang mức cấp phía trên làm trôi đất, đá xuống rẫy của gia đình ông T3 (ông T3 là con trai của ông Mai Văn Đ, bà Mai Thị L), làm tắc dòng chảy và ngập úng. Ngày 26/5/2023, ông T3 có chụp 02 bức hình và quay 08 video có tiếng nói của ông T3 trong video tại thửa đất của gia đình để làm chứng cứ. Cùng ngày, ông T3 đã thuê 02 máy mức của ông Mai Văn T4 và thuê máy mức của ông H1, cùng 0 người làm công tên là N1, T5, G1, T6 (không rõ họ và tên, địa chỉ) làm công trong 10 ngày liên tục để khơi dòng chảy, cứ mưa to là đất đá trôi xuống rẫy, máy mức phải khơi dòng chảy liên tục 10 ngày liền.

Tại Bản án sơ thẩm số 06/2025/DS-ST ngày 19 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Khánh Sơn, tỉnh Khánh Hòa (nay là Tòa án nhân dân khu vực 4, Khánh Hòa) đã quyết định:

Căn cứ Điều 26, khoản 1 Điều 35, Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 156, Điều 157, Điều 165, Điều 166 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015;

Căn cứ Điều 584, 589 Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ khoản 4, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận một phần về yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng của nguyên đơn: Ông Mai Văn Đ, bà Mai Thị L và ông Lưu Trọng T, bà Huỳnh Thị Tuyết N, cụ thể:

1. Buộc bà Nguyễn Thị Kim H phải bồi thường thiệt hại về tài sản cho ông Mai Văn Đ, bà Mai Thị L số tiền: 53.750.000 đồng (Năm mươi ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Mai Văn Đ, bà Mai Thị L về yêu cầu bà Nguyễn Thị Kim H phải bồi thường thiệt hại cho ông, bà số tiền: 1.175.705.000 đồng (Một tỷ một trăm bảy mươi năm triệu, bảy trăm linh năm nghìn đồng).

2. Buộc bà Nguyễn Thị Kim H phải bồi thường thiệt hại cho ông Lưu Trọng T, bà Huỳnh Thị Tuyết N số tiền: 67.240.000 đồng (Sáu mươi bảy triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng).

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên nghĩa vụ chịu chi phí tố tụng, nghĩa vụ chịu án phí, quyền thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự đối với Bản án sơ thẩm.

Ngày 30 tháng 5 năm 2025, các nguyên đơn ông Mai Văn Đ, bà Mai Thị L và bà Huỳnh Thị Tuyết N đều có đơn kháng cáo đối với một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 06/2025/DS-ST ngày 19/5/2025 của Tòa án nhân dân huyện Khánh Sơn (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 2 – Khánh Hòa), yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết: Sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Ngày 02 tháng 6 năm 2025, bà Nguyễn Thị Kim H có đơn kháng cáo đề ngày 29/5/2025 đối với toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 06/2025/DS-ST ngày 19/5/2025 của Tòa án nhân dân huyện Khánh Sơn (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 2 – Khánh Hòa), yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết: Sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn ông Mai Văn Đ, bà Mai Thị L rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với thiệt hại hoa lợi cây trồng, chỉ yêu cầu bồi thường thiệt hại với số tiền 50.000.000 đồng; Nguyên đơn ông Lưu Trọng T, bà Huỳnh Thị Tuyết N rút lại một phần yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu bồi thường thiệt hại với số tiền 70.000.000 đồng; đồng thời nguyên đơn rút kháng cáo, bị đơn vẫn giữ nguyên kháng cáo. Các bên đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa phát biểu:

- Về việc chấp hành pháp luật: Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa, Thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung kháng cáo: Kháng cáo của nguyên đơn, bị đơn trong thời hạn kháng cáo. Tại phiên tòa nguyên đơn rút lại một phần yêu cầu khởi kiện về số tiền bồi thường thiệt hại hoa lợi cây trồng, các bên đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, sửa Bản án dân sự sơ thẩm theo hướng công nhận sự thỏa thuận của các bên đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Đơn kháng cáo của nguyên đơn ông Mai Văn Đ, bà Mai Thị L; nguyên đơn bà Huỳnh Thị Tuyết N; bị đơn bà Nguyễn Thị Kim H nộp trong thời hạn luật định, hợp lệ, đã nộp tạm ứng án phí nên được xem xét, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[1.2] Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Tòa án cấp sơ thẩm đã thụ lý, xác định đầy đủ quan hệ tranh chấp và giải quyết đúng theo thẩm quyền tại khoản 6 Điều 26, khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3] Về sự tham gia tố tụng của đương sự:

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vẫn vắng mặt lần 2 không lý do, vì vậy Tòa án vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.4] Tại phiên tòa, Nguyên đơn ông Mai Văn Đ, bà Mai Thị L, bà Huỳnh Thị Tuyết N rút lại yêu cầu kháng cáo, Tòa án sẽ đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của nguyên đơn.

2. Về nội dung

Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn bà Nguyễn Thị Kim H, nhận thấy:

Theo Biên bản hòa giải ngày 21/10/2023 của Trưởng thôn C, xã S, và lời khai của các đương sự, người làm chứng đều thể hiện: Sự việc sạt lở đất, đá, sỏi, đất sét do mức đất và các trận mưa lớn dài ngày đã khiến cho phần đất thuộc thửa đất số 430, 432, tờ bản đồ số 02 (do bà Nguyễn Thị Kim H là người sử dụng đất) trôi xuống phần đất thuộc các thửa đất số 424 (do gia đình ông Mai Văn Đ, bà Mai Thị L là người sử dụng đất), thửa đất số 421 (do gia đình ông Lưu Trọng T, bà Huỳnh Thị Tuyết N là người sử dụng đất).

Tại Biên bản hòa giải về thiệt hại cây trồng số 1687/BB-UBND ngày 01/12/2023 của UBND xã S xác nhận: “Nguyên nhân thiệt hại là do các trận mưa lớn vừa qua làm sạt lở đất từ rẫy bà H đang mức cấp phía trên trôi xuống số lượng đất lớn nên lấp cạn dòng suối và gây ra thiệt hại cho các hộ dân phía dưới”. Như vậy, bà Nguyễn Thị Kim H là người sử dụng đối với thửa đất có vị trí trên đồi cao hơn so với đất của ông Đ, bà L và ông T, bà N, thực hiện việc san lấp mặt bằng, mức hồ nước và mức hạ cấp bậc thang, kỹ thuật không an toàn, làm thay đổi địa hình, lượng đất đá dôi dư nhiều gặp thời điểm mưa lớn kéo dài trong nhiều ngày (hơn 10 ngày) làm đất, đá tại thửa đất của bà H bị sạt lở trôi xuống các thửa đất ở phía dưới gây ngập úng, bể cống và chết cây sầu riêng. Bà H là người sử dụng đất đang thi công, phải có nghĩa vụ không làm tổn hại đến lợi ích hợp pháp của người sử dụng đất liền kề theo quy định của Luật Đất đai. Thiệt hại cũng có một phần do thiên tai và sau khi sự việc xảy ra, phía nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim H đã hỗ trợ 60.000.000 đồng để thuê công, máy xúc khơi dòng chảy, khắc phục sự việc do công trình của mình gây thiệt hại.

Tại phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn cùng thỏa thuận: Bà Nguyễn Thị Kim H có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại về tài sản cho ông Mai Văn Đ, bà Mai Thị L số tiền 50.000.000 đồng và bồi thường thiệt hại cho ông Lưu Trọng T, bà Huỳnh Thị Tuyết N số tiền 70.000.000 đồng. Các bên không còn yêu cầu bồi thường khoản nào khác. Xét sự thỏa thuận của các bên đương sự là tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội, không ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của người khác, vì vậy cần công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

Từ những phân tích và nhận định nêu trên, quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Nguyễn Thị Kim H. Sửa Bản án sơ thẩm số 06/2025/DS-ST ngày 19 tháng 5 năm 2025

của Tòa án nhân dân huyện Khánh Sơn, tỉnh Khánh Hòa (nay là Tòa án nhân dân khu vực 2 - Khánh Hòa), công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

3. Về chi phí tố tụng: số tiền 5.000.000 đồng chi phí thẩm định, định giá, các nguyên đơn tự nguyện chịu và đã nộp đủ.

4. Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm: Do sửa án sơ thẩm về số tiền bồi thường nên án phí dân sự sơ thẩm được xác định lại cho phù hợp. Bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch số tiền 6.000.000 đồng tương ứng số tiền thực hiện nghĩa vụ bồi thường.

Nguyên đơn ông Mai Văn Đ, bà Mai Thị L, ông Lưu Trọng T, bà Huỳnh Thị Tuyết N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Do sửa án sơ thẩm nên người kháng cáo bà H không phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm.

Do rút kháng cáo tại phiên tòa nên ông Mai Văn Đ, bà Mai Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm. Bà Huỳnh Thị Tuyết N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 6, Khoản 6 Điều 26, Điều 37, Điều 39, Điều 91, Điều 95, Điều 147, Điều 148, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 584, Điều 585, Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 26, Điều 31 của Luật Đất đai năm 2024; Điều 26, Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của Nguyên đơn ông Mai Văn Đ, bà Mai Thị L và bà Huỳnh Thị Tuyết N.

2. Chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Nguyễn Thị Kim H. Sửa Bản án sơ thẩm số 06/2025/DS-ST ngày 19 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện

Khánh Sơn, tỉnh Khánh Hòa (nay là Tòa án nhân dân khu vực 2 - Khánh Hòa), công nhận sự thỏa thuận của các đương sự. Cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị Kim H có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại về tài sản bị xâm phạm cho ông Mai Văn Đ, bà Mai Thị L số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng). Đồng thời bà H có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại về tài sản cho ông Lưu Trọng T, bà Mai Thị L số tiền 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng); Các bên không còn yêu cầu bồi thường khoản nào khác.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự:

- Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị Kim H phải số tiền 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho ông Mai Văn Đ, bà Mai Thị L số tiền 24.441.675 đồng (Hai mươi bốn triệu bốn trăm bốn mươi một ngàn sáu trăm bảy mươi lăm đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0000036 ngày 09/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Khánh Sơn (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 - Khánh Hòa).

Hoàn trả cho ông Lưu Trọng T, bà Huỳnh Thị Tuyết N số tiền 23.165.325 đồng (Hai mươi ba triệu một trăm sáu mươi lăm ngàn ba trăm hai mươi lăm đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0000037 ngày 09/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Khánh Sơn (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 - Khánh Hòa).

- Án phí dân sự phúc thẩm:

Ông Mai Văn Đ, bà Mai Thị L phải chịu số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự phúc thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai số 0000109 ngày 09/6/2025 của

Chi cục Thi hành án dân sự huyện Khánh Sơn, (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 - Khánh Hòa).

Bà Huỳnh Thị Tuyết N phải chịu số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự phúc thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu số 0000110 ngày 09/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Khánh Sơn, (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 - Khánh Hòa).

H2 lại cho bà Nguyễn Thị Kim H số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu số 0000108 ngày 06/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Khánh Sơn, (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 - Khánh Hòa).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử phúc thẩm công khai có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 18/9/2025).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- TAND khu vực 2 – Khánh Hòa;
- THADS tỉnh Khánh Hòa;
- Các đương sự;
- Phòng GD,KT,TT&THA;
- Phòng HCTP;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, TDS, án văn.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Anh Trang